

Ngày 31/03/2024	3,160 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-0.3%	-17.3%

	2023	
ROE	-36.6%	+/- YoY ▼ 37.7%

	Q1/24		
DT thuần	30.3	QoQ ▼ 0.40 ▼ 1.2%	YoY ▼ 529 ▼ 94.6%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	1,204	YoY ▼ 1,039 ▼ 46.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	-10.7	QoQ ▼ 9.07 ▼ 558%	YoY ▼ 23.9 ▼ 181%
	tỷ VNĐ		

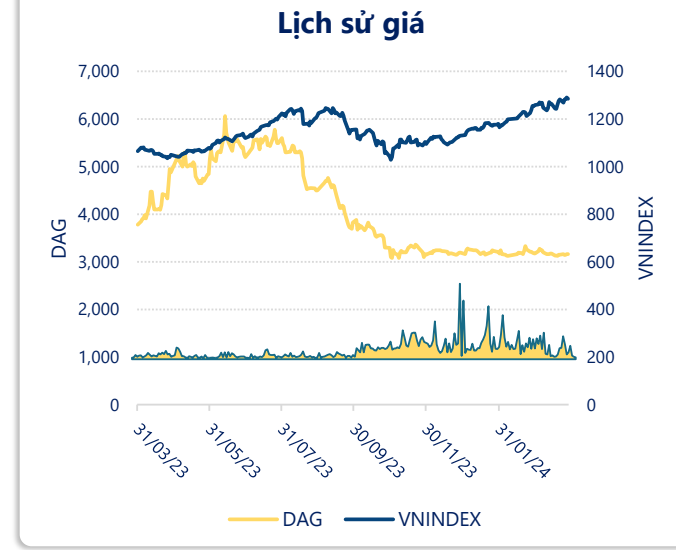
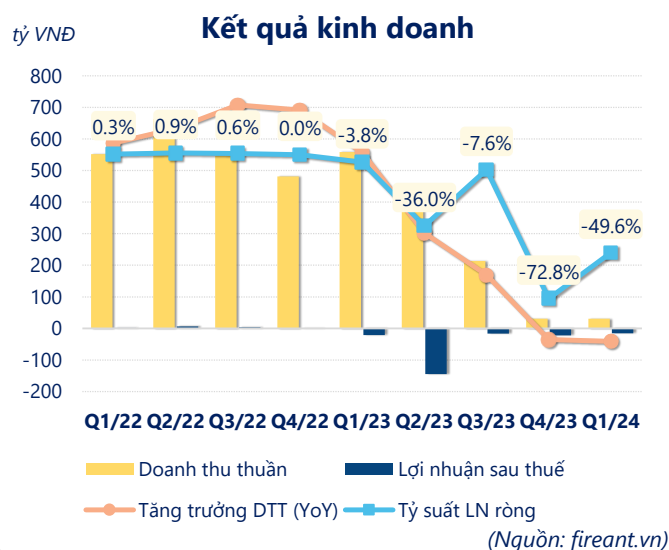
	2023	
LN gộp	-12.0	YoY ▼ 122 ▼ 111%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-15.1	QoQ ▲ 7.40 ▲ 33.1%	YoY ▲ 6.50 ▲ 30.3%
	tỷ VNĐ		

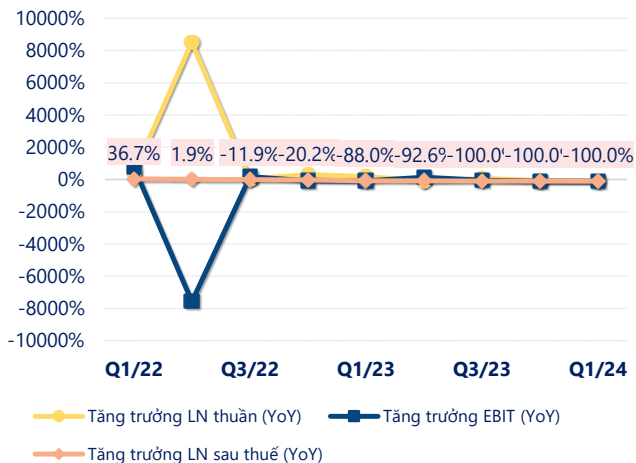
	2023	
LN thuần	-202	YoY ▼ 215 ▼ 1677%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	-15.1	QoQ ▲ 7.20 ▲ 32.5%	YoY ▲ 6.30 ▲ 29.7%
	tỷ VNĐ		

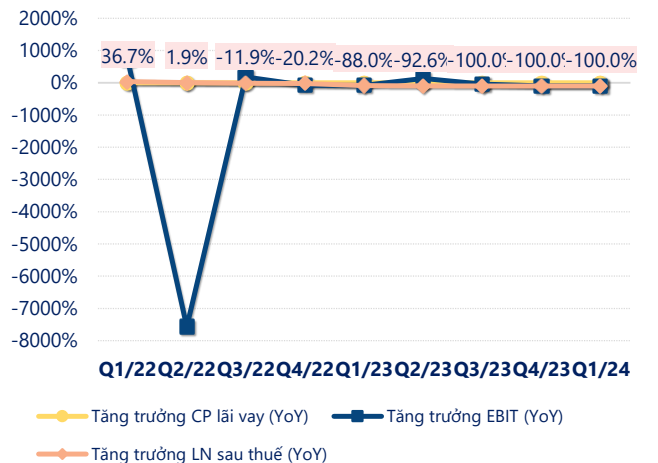
	2023	
LN sau thuế	-204	YoY ▼ 211 ▼ 2864%
	tỷ VNĐ	



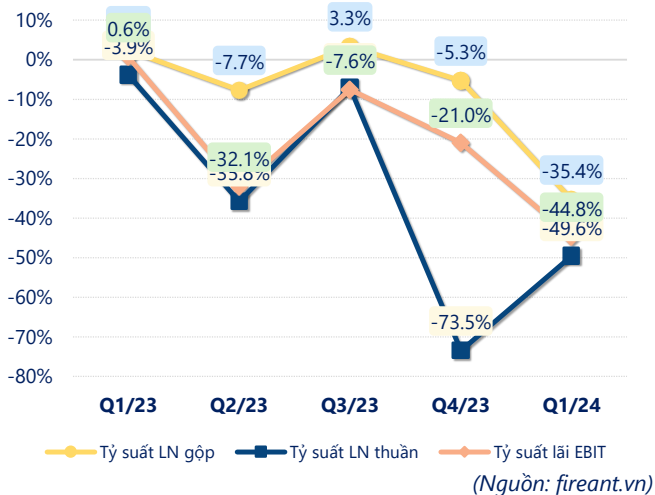
Tăng trưởng lợi nhuận



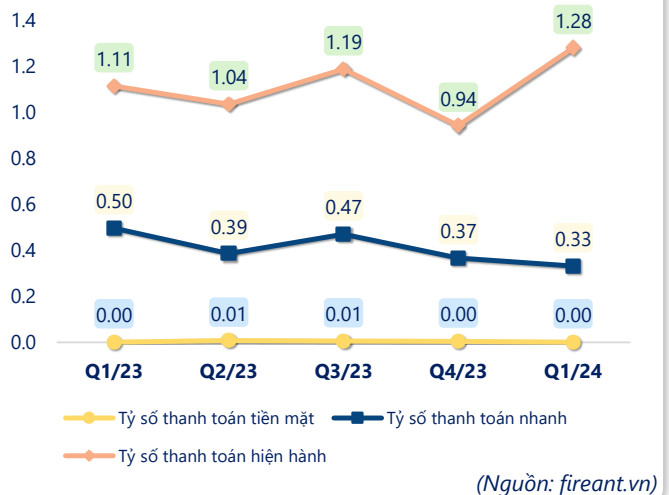
Tăng trưởng chi phí



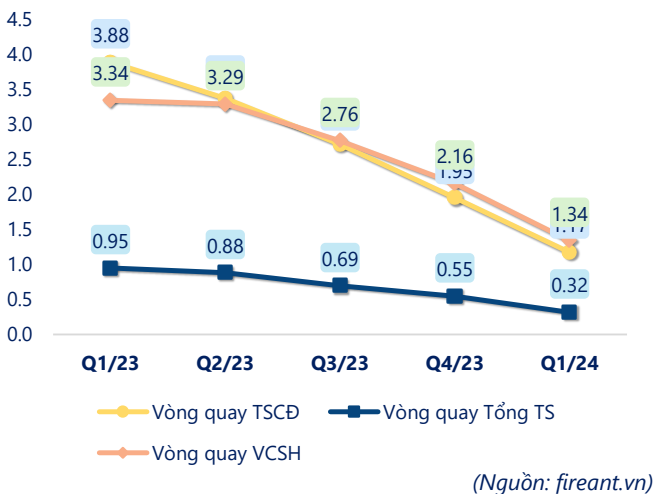
Tỷ suất lợi nhuận



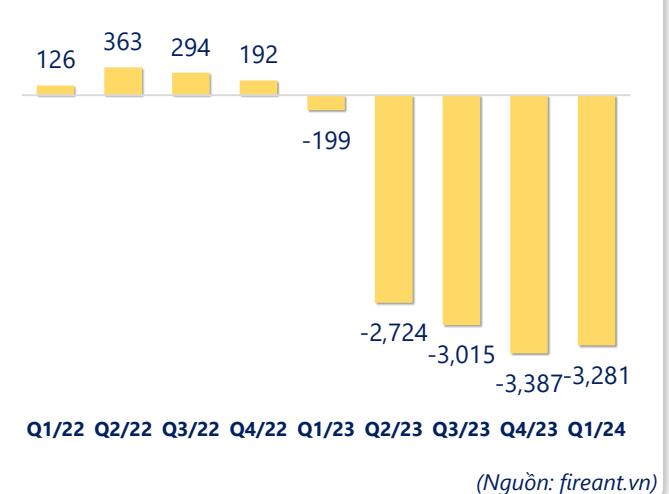
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30.3	559	-94.6%	1,204	2,243	-46.3%
Giá vốn hàng bán	41.1	546	-92.5%	1,216	2,133	-43.0%
Lợi nhuận gộp	-10.7	13.2	-181%	-12.0	110	-111%
Doanh thu HĐTC	0.07	1.49	-95.0%	11.1	10.2	8.6%
Chi phí TC	1.47	24.7	-94.0%	78.6	69.3	13.5%
Chi phí lãi vay	1.47	24.7	-94.0%	56.2	67.2	-16.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.22	3.20	-93.0%	8.63	9.28	-7.0%
Chi phí QLDN	2.70	8.36	-67.7%	114	29.0	294%
LN thuần từ HĐKD	-15.1	-21.6	30.3%	-202	12.8	-1677%
Lợi nhuận khác	0	0.34	-100%	-1.60	1.70	-194%
LN trước thuế	-15.1	-21.3	29.3%	-204	14.5	-1504%
Lợi nhuận sau thuế	-15.1	-21.4	29.7%	-204	7.39	-2864%
LNST của CĐ cty mẹ	-15.1	-21.4	29.7%	-204	7.39	-2864%

(Nguồn: fireant.vn)

